

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN QUỲNH PHỤ
TỈNH THÁI BÌNH**

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 44/2020/HNGĐ-ST

Ngày 08 tháng 7 năm 2020

V/v tranh chấp ly hôn, nuôi con chung

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN QUỲNH PHỤ, TỈNH THÁI BÌNH

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Lê Thị Phụng

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Văn Diệu

2. Bà Nguyễn Thị Hương

- *Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa:* Ông Nguyễn Đăng Hạnh - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Quỳnh Phụ, tỉnh Thái Bình.

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Quỳnh Phụ, tỉnh Thái Bình tham gia phiên tòa:* Bà Nguyễn Thị Hồ Thu - Kiểm sát viên.

Ngày 08 tháng 7 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Quỳnh Phụ, tỉnh Thái Bình xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 112/2020/TLST-HNGĐ ngày 18 tháng 05 năm 2020 về tranh chấp hôn nhân và gia đình theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 41/2020/QĐXX-ST ngày 17/6/2020 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Chị Vũ Thị Th, sinh năm 1982

Hộ khẩu thường trú: thôn Đ, xã A, huyện Q, tỉnh Thái Bình

Chỗ ở: thôn A, xã A, huyện Q, tỉnh Thái Bình

2. Bị đơn: Anh Đinh Bá Th1, sinh năm 1975

Địa chỉ: thôn Đ, xã A, huyện Q, tỉnh Thái Bình

(Chị Th, anh Th1 có mặt tại phiên tòa).

NỘI DUNG VỤ ÁN

- *Theo đơn khởi kiện, bản tự khai và các tài liệu chứng cứ đã xuất trình thì nguyên đơn là chị Vũ Thị Th có yêu cầu khởi kiện và trình bày tại phiên tòa như sau:*

Về quan hệ hôn nhân: Chị Vũ Thị Th kết hôn với anh Đinh Bá Th1 trên cơ sở tự nguyện tìm hiểu, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã A, huyện Q, tỉnh Thái Bình vào ngày 11/01/2003. Sau khi kết hôn, vợ chồng sống ở nhà anh Th1 tại thôn Đ, xã A, huyện Q. Vợ chồng chung sống hòa thuận, hạnh phúc được một khoảng một năm (đến khi chị sinh con lớn) thì bắt đầu phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn là

do tính tình không hòa hợp, bất đồng quan điểm sống trong cách cư xử và sinh hoạt hàng ngày, anh Th1 không quan tâm đến vợ con, ngoài ra anh Th1 còn có hành vi đánh đập chị. Ngày 22/02/2020, chị về nhà bố mẹ đẻ ở thôn A, xã A, huyện Q sinh sống, vợ chồng ly thân từ đó cho đến nay, không liên lạc, hỏi han, quan tâm đến nhau. Nay Chị Th xác định cuộc sống vợ chồng không hạnh phúc, mục đích hôn nhân không đạt được nên yêu cầu Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn anh Đinh Bá Th1.

Về con chung: Chị Vũ Thị Th trình bày, chị và anh Đinh Bá Th1 có 02 con chung là Đinh Thị Th2, sinh ngày 20/02/2004 và Đinh Thị Ch, sinh ngày 18/12/2013. Hiện nay hai con chung đều đang ở cùng anh Th1. Chị Th đề nghị Tòa án giao con Đinh Thị Th2 cho anh Th1 trực tiếp nuôi dưỡng, giao con Đinh Thị Ch cho chị trực tiếp nuôi dưỡng. Hai bên không phải góp tiền cấp dưỡng nuôi con chung cho nhau và có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung. Lý do chị đề nghị được nuôi con Chì vì con còn nhỏ, cần sự chăm sóc của chị nhiều hơn, trước khi vợ chồng ly thân mọi sinh hoạt, học tập của các con đều do chị lo liệu là chủ yếu. Hiện nay chị làm công nhân tại chi nhánh công ty TNHH Gri Việt Nam gần nhà bố mẹ đẻ chị, thu nhập hàng tháng khoảng 5.100.000 đồng. Nhà ở của bố mẹ đẻ chị (nơi chị đang sinh sống) rộng rãi, đảm bảo điều kiện sinh hoạt cho mẹ con chị. Đối với con Đinh Thị Ch do con đã lớn, có thể tự chủ động trong sinh hoạt, học tập nên chị nhất trí để anh Th1 nuôi dưỡng.

Về tài sản chung, nợ chung: Chị Th không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Bị đơn anh Đinh Bá Th1 vắng mặt trong tất cả các buổi triệu tập trước ngày xét xử của Tòa án nhưng tại Biên bản ghi lời khai ngày 21/5/2020 và tại phiên tòa anh Th1 có ý kiến trình bày như sau:

Về quan hệ hôn nhân: Anh Th1 xác nhận về thời gian, hoàn cảnh, điều kiện kết hôn như chị Vũ Thị Th trình bày là đúng. Sau khi kết hôn vợ chồng chung sống tại nhà anh ở thôn Đ, xã A, huyện Q. Quá trình chung sống, vợ chồng đôi khi có lời qua tiếng lại với nhau. Từ năm 2016 đến năm 2019 Chị Th đã tự ý bỏ về nhà bố mẹ đẻ 03 lần, gia đình anh đều đã đi tìm và động viên Chị Th quay về. Đến tháng 02/2020 Chị Th lại tự ý bỏ nhà đi, lần này gia đình anh không đi tìm Chị Th về nữa, anh không đồng ý với lý do mâu thuẫn vợ chồng mà Chị Th trình bày. Nay Chị Th có đơn xin ly hôn anh, quan điểm của anh là cũng nhất trí ly hôn với chị Vũ Thị Th.

Về con chung: Vợ chồng có hai con chung đúng như Chị Th trình bày, hiện hai con chung đang ở cùng anh. Hai con chung đều khỏe mạnh, phát triển bình thường. Ly hôn anh xin nuôi dưỡng cả hai con chung, không yêu cầu Chị Th phải góp tiền cấp dưỡng nuôi con vì anh không muốn hai con chung phải sống xa nhau và Chị Th nuôi con không tốt bằng anh. Hiện tại anh đang lao động tự do tại thành phố Hải Phòng với mức thu nhập 10.000.000 đồng/01 tháng. Anh Th1 không xuất trình được các tài liệu, chứng cứ chứng minh về thu nhập theo yêu cầu của Tòa án.

Về tài sản chung, nợ chung: không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Quá trình giải quyết vụ án do anh Th1 vắng mặt nên Tòa án đã tiến hành điều tra xác minh tại cơ sở hai thôn Đ, xã A và thôn A, xã A, xác minh với gia đình hai bên và lấy lời khai của con chung Đinh Thị Th2 để làm rõ hoàn cảnh gia đình, tình trạng hôn nhân, nuôi con chung cũng như nguyện vọng của con chung kết quả xác minh thể hiện: Chị Vũ Thị Th và anh Đinh Bá Th1 là vợ chồng hợp pháp, vợ chồng có hai con chung đúng như Chị Th, anh Th1 trình bày. Về nguyên nhân mâu thuẫn, tài sản chung của vợ chồng, cơ sở hai thôn không nắm rõ còn đại diện hai bên gia đình không thống nhất về nguyên nhân mâu thuẫn của vợ chồng. Hiện nay vợ chồng Chị Th, anh Th1 đang sống ly thân, đề nghị Tòa án giải quyết theo quy định của pháp luật. Con chung Đinh Thị Th2 thì có nguyện vọng được ở cùng bố là anh Đinh Bá Th1.

- *Tại phiên toà, Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Quỳnh Phụ, tỉnh Thái Bình có quan điểm cho rằng:* Thẩm phán, Hội đồng xét xử đã tuân theo đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự trong quá trình giải quyết vụ án. Nguyên đơn đã chấp hành đúng pháp luật trong quá trình tham gia tố tụng. Bị đơn chưa chấp hành đầy đủ các quy định của pháp luật tố tụng dân sự. Về ý kiến giải quyết vụ án, Đại diện Viện kiểm sát đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ vào các Điều 51, 55, 81, 82, 83 của Luật Hôn nhân và gia đình giải quyết theo hướng: Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Vũ Thị Th và anh Đinh Bá Th1; về con chung: đề nghị giao con chung Đinh Thị Th2 cho anh Th1 trực tiếp nuôi dưỡng, giao con chung Đinh Thị Ch cho Chị Th trực tiếp nuôi dưỡng. Hai bên không phải góp tiền cấp dưỡng nuôi con chung cho nhau và có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung; về tài sản chung, nợ chung: không đặt ra giải quyết; về án phí: nguyên đơn phải nộp án phí sơ thẩm theo quy định của pháp luật. Đại diện Viện kiểm sát không có yêu cầu, kiến nghị gì thêm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên toà và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Tranh chấp ly hôn, nuôi con chung giữa chị Vũ Thị Th và anh Đinh Bá Th1 là tranh chấp hôn nhân và gia đình thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án. Bị đơn có địa chỉ thường trú tại thôn Đ, xã A, huyện Q nên Tòa án nhân dân huyện Quỳnh Phụ thụ lý giải quyết là đúng thẩm quyền quy định tại khoản 1 Điều 28, khoản 1 Điều 35 và khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự.

Tòa án thực hiện việc thu thập chứng cứ, xác minh về tình trạng hôn nhân, điều kiện nuôi dưỡng con chung, địa chỉ của bị đơn, vì vậy Viện kiểm sát tham gia phiên toà là đúng theo Điều 21 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Xét thấy, quan hệ hôn nhân của Chị Th, anh Th1 được xác lập trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn là hôn nhân hợp pháp. Sau khi kết hôn và chung sống được một thời gian thì vợ chồng phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân là do vợ chồng không thực sự thấu hiểu và chia sẻ với nhau về các vấn đề trong cuộc sống dẫn tới xảy ra va chạm. Vợ chồng đã chính thức sống ly thân từ tháng 02/2020

đến nay, không quan tâm, hỏi han đến nhau. Quá trình Tòa án thụ lý, giải quyết vụ án, mặc dù biết được việc Chị Th xin ly hôn, được giao nhận đầy đủ các văn bản tố tụng của Tòa án nhưng anh Th1 không trực tiếp đến Tòa án trình bày quan điểm của mình và có đơn xin xét xử vắng mặt. Tại biên bản lấy lời khai ngày 21/5/2020 và tại phiên tòa anh Th1 thể hiện ý kiến nhất trí ly hôn. Như vậy có cơ sở để xác định mâu thuẫn vợ chồng giữa Chị Th, anh Th1 đã trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được, do đó Hội đồng xét xử cần công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Vũ Thị Th và anh Đinh Bá Th1 là phù hợp với Điều 55 Luật Hôn nhân và gia đình.

[3] Về quan hệ con chung: Chị Vũ Thị Th và anh Đinh Bá Th1 có 02 con chung là Đinh Thị Th2, sinh ngày 20/02/2004 và Đinh Thị Ch, sinh ngày 18/12/2013. Hiện nay hai con chung đều đang ở cùng anh Th1. Ly hôn, Chị Th đề nghị Tòa án giao con Đinh Thị Th2 cho anh Th1 trực tiếp nuôi dưỡng, giao con Đinh Thị Ch cho chị trực tiếp nuôi dưỡng. Hai bên không phải góp tiền cấp dưỡng nuôi con chung cho nhau và có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung. Anh Th1 đề nghị được trực tiếp nuôi dưỡng cả hai con chung, không yêu cầu Chị Th phải góp tiền cấp dưỡng nuôi con cho anh. Xét thấy, nguyện vọng được nuôi con chung của Chị Th, anh Th1 đều chính đáng. Hiện nay cả Chị Th, anh Th1 đều đi làm có thu nhập, có điều kiện về sinh hoạt đảm bảo cho các con. Tuy nhiên cũng xét con Đinh Thị Ch còn nhỏ, cần sự chăm sóc của mẹ nhiều hơn, con Đinh Thị Th2 đã lớn, có thể chủ động trong sinh hoạt, học tập và có nguyện vọng được ở cùng anh Đinh Bá Th1. Do đó, để đảm bảo quyền lợi về mọi mặt cho các con chung, cần giao con Đinh Thị Th2 cho anh Th1 trực tiếp nuôi dưỡng, giao con Đinh Thị Ch cho Chị Th trực tiếp nuôi dưỡng là phù hợp với quy định tại các Điều 81, 82 và 83 của Luật hôn nhân và gia đình. Hai bên đều có quyền và nghĩa vụ thăm nom con chung, có quyền yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con, yêu cầu thay đổi về cấp dưỡng nuôi con khi cần thiết.

[4] Về tài sản chung, nợ chung: Chị Vũ Thị Th và anh Đinh Bá Th1 không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không đặt ra giải quyết.

[5] Về án phí và quyền kháng cáo: Chị Vũ Thị Th phải nộp án phí dân sự sơ thẩm; các đương sự có quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng các Điều 51, Điều 55, Điều 81, Điều 82, Điều 83 Luật Hôn nhân và gia đình; khoản 1 Điều 28, khoản 1 Điều 35, khoản 1 Điều 39, Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án; Tuyên xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Vũ Thị Th và anh Đinh Bá Th1.

2. Về quan hệ con chung: Xử giao anh Đinh Bá Th1 trực tiếp nuôi dưỡng con chung Đinh Thị Th2, sinh ngày 20/02/2004, chị Vũ Thị Th trực tiếp nuôi dưỡng con chung Đinh Thị Ch, sinh ngày 18/12/2013 cho đến khi con chung đủ 18 tuổi hoặc có thay đổi theo quy định của pháp luật.

Hai bên có quyền và nghĩa vụ thăm nom con chung, có quyền yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con, yêu cầu thay đổi về cấp dưỡng nuôi con khi cần thiết.

3. Về quan hệ tài sản chung, nợ chung: Không đặt ra để giải quyết.

4. Về án phí: Chị Vũ Thị Th phải nộp 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm. Số tiền tạm ứng án phí 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) Chị Th đã nộp theo biên lai thu số 0004382 ngày 18/5/2020 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Quỳnh Phụ, tỉnh Thái Bình được chuyển thành tiền án phí dân sự sơ thẩm. Chị Th đã nộp đủ tiền án phí sơ thẩm.

Chị Vũ Thị Th, anh Đinh Bá Th1 có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (08/7/2020)./.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Thái Bình;
- VKSND huyện Quỳnh Phụ;
- Chi cục THADS h. Quỳnh Phụ;
- UBND xã A, h. Q (nơi ĐKKH);
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ, VP.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Lê Thị Phụng